

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1993;  
HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;  
Chỗ ở: Đội 9, thôn Hoàng Tranh, xã Minh Hoàng, huyện P, tỉnh H.
  2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989;  
HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;
  - 3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
    - Cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/7/2013;
    - Cháu Nguyễn Thị Ngân Q, sinh ngày 01/7/2015;
- Đều HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị Y là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Thành L thoả thuận

nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Thành L thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thị Ngân Q, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Nguyễn Thành L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân Q đủ 18 tuổi. Chị Y và anh L thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh L và chị Y được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

\* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Thành L xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Thành L thỏa thuận thống nhất chị Y tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003800 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị Y đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Bùi Thị Y 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện P;
  - Chi cục THADS huyện P;
  - TAND tỉnh H;
  - UBND xã Đ
- (GCNKH số 51/2012);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Q**